

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Mua vật tư y tế bổ sung
lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương năm 2023 - 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về
quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-
CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc
tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về
đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy
trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ
trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -
xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -
nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y
tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung
cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;*

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương tại Tờ trình số 888/TTr-BVQX ngày 19/10/2023 và Tờ trình số 951/TTr-BVQX ngày 03/11/2023; đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định số 5224/BC-SYT ngày 13/11/2023 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư y tế ngoài danh mục đấu thầu tập trung lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương năm 2023 - 2024, kèm theo các hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư y tế ngoài danh mục đấu thầu tập trung lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương năm 2023 - 2024, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Mua vật tư y tế ngoài danh mục đấu thầu tập trung lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương năm 2023 - 2024.
2. Giá gói thầu: 1.438.890.000 (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng*). Theo từng phần, chi tiết tại phụ lục kèm theo.
3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2023.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh;

Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX_{NVH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, flowing characters that appear to be 'Đầu Thanh Tùng'.

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	1	VT.1	Bơm tiêm Insulin 1ml	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Bơm gắn liền kim, dung tích 1ml. Kim các cỡ 30Gx1/2" và 30Gx5/16" Trên một bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin dùng được cho cả 2 loại (100UI và 40UI). Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt	Cái	1.150	100.000	115.000.000
2	2	VT.2	Kim tiêm nha khoa (Kim nha khoa cỡ 27G)	Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bén nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên màng mà không gây tổn thương. Kim làm bằng thép không gỉ SUS 304. Đường kính ngoài của kim 0.4-0.42 mm. Đường kính trong của kim 0.184 mm. Chiều dài mặt vát 1.8-2.2 mm Kháng lực xuyên da ≤ 55gf. Có ký hiệu trên đốc kim giúp định hướng mặt vát.	Cái	1.950	2.000	3.900.000
3	3	VT.3	Ống thông tiểu 2 nhánh	Các số từ 12-18 FR Chất liệu 100% cao su thiên nhiên Dover có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, có sợi Chrom tăng cứng Chiều dài ống 40cm, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Độ cong thích hợp, trơn láng, không gây kích ứng da, có bóng giữ phù hợp. Sản phẩm được tiệt trùng. Bóng dung tích 30cc, bóng thiết kế đặc biệt căng đều, dai chống vỡ, van nhựa Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP gây ung	Cái	10.500	1.800	18.900.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
				thur, không dị ứng, Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc.				
4	4	VT.4	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Làm từ nhựa PVC không độc hại, không chứa DEHP, trong suốt, mềm và mịn. Có bóng. Kích thước: 3.0mm-9.0mm	Cái	12.800	300	3.840.000
5	5	VT.5	Chỉ tiêu đa sợi số 1 có chất kháng khuẩn	Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate. Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70) - Glacomer 370, calcium stearate và Chlorhexidine Diacetate $\leq 60\mu\text{g/m}$. Kim thép không gỉ, phủ silicon. Chỉ số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Tiêu hoàn toàn trong khoảng thời gian 56-70 ngày; Sức căng còn 75% sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần. Giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày.	Lá	65.000	1.600	104.000.000
6	6	VT.6	Lưỡi dao phẫu thuật tiết trùng	Lưỡi dao mổ tiết trùng các số. Chất liệu thép không gỉ, các cỡ khác nhau số 10, 11, 15, 20, 21, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa...Sử dụng một lần.	Cái	1.200	3.000	3.600.000
7	7	VT.7	Dao mổ mỏng	Kích thước vết mổ 2.5mm bề góc lên, 2 mặt vát Thiết kế tay cầm bề mặt tròn, được đánh bóng điện, Tay cầm làm từ Polycarbonate Đầu lưỡi dao có nắp bảo vệ, lưỡi dao mỏng, Được làm từ vật liệu thép không gỉ trong y tế	Cái	163.000	40	6.520.000
8	8	VT.8	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng chuôi dài	Cuồng khớp: Vật liệu: Titanium alloy Plasma Spray. Kích cỡ chuôi: 3, 4, 5, 6, 7, 8 9, 10 Chiều dài chuôi: 190, 205, 210, 215, 220, 225, 230, 235mm. Góc cổ chuôi: 135o. cổ côn 12/14 mm Chuôi dạng có lớp phủ Titanium alloy Plasma Spray đầu gần, với thiết kế hình nêm cả hai chiều (kiểu Muller)	Bộ	55.000.000	7	385.000.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
				Đầu chỏm Bipolar : Vật liệu : REX Steel/PE. Kích cỡ: 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 58, 61mm. Đầu chỏm có thiết kế Excentric - tự định vị tâm xoay.				
9	9	VT.9	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng	Đầu chỏm: Vật liệu: REX Steel/PE. Kích cỡ: 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 58, 61mm. Đầu chỏm có thiết kế Excentric Cuống khớp: Vật liệu : Titanium alloy Plasme Spray Kích cỡ chuôi: 1,2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 9, 10 Chiều dài chuôi: 130, 140,145, 150,155,160,165, 170,180,190mm. Chuôi dạng không cổ, lớp phủ Titanium alloy Plasma Spray 1/3 đầu gần, với thiết kế hình nêm cả hai chiều Đầu Chỏm xương đùi: Vật liệu: REX Steel (Thép không gỉ, có hàm lượng nitrogen cao). Đường kính: 28 mm (-3, +0, +3, +5, +8, +12).	Bộ	42.500.000	2	85.000.000
10	10	VT.10	Khớp háng bán phần bipolar không xi măng chuôi RMIS phủ HA kích thích tạo xương	Thông số kỹ thuật chi tiết: Chuôi khớp không xi măng: Chất liệu TITANIUM ALLOY TiAl6V4 Phủ HAC. Hydroxyapatite coating Ca10 (PO4)6 (OH)2 tương thích sinh học, hoạt tính sinh học và dẫn xuất phát triển xương. Giúp tăng diện tích tiếp xúc giữa xương và vật liệu cấy ghép, chuôi tự chỉnh trong xương đùi, Giảm các biến chứng nguy hiểm sau phẫu thuật, góc nghiêng của cổ chuôi 132 độ , côn 12/14, 5°42' các cỡ và chiều dài chuôi tương ứng là: 7x120mm, 8x124mm, 9x128mm, 10x132mm,11x136mm,12x140mm,13x144mm,14x148mm,15x152mm,16x156mm, 17x160mm,18x165mm. Offset: 37/38/39/40/41/42/43/44/45/46/47/48mm. Chiều dài cổ:	Bộ	44.600.000	3	133.800.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
				28/29/30/31/32/33/34/35/36/37/38/39/40/41/42/43mm. Ổ cối bán phần (Vỏ đầu chỏm + lót đầu chỏm + vòng khóa): Vỏ đầu chất liệu thép không gỉ theo đường kính từ 40/42/44/46/48/50/52/54mm. Lót đầu chỏm chất liệu : Polyethylene cao phân tử UHMWPE Vòng khóa chất liệu: Polyethylene cao phân tử UHMWPE Chỏm khớp: STAINLESS STEEL ISO 5832-9 có hai loại: Đường kính 22.2 mm: chiều dài: -3.5; +0; +3.5 mm dùng với chỏm từ 40/42/44/46mm mỗi bước tăng 2mm. Đường kính chỏm 28 mm: dùng với vỏ đầu chỏm đường kính từ 48/50/52/54 mm mỗi bước tăng 2 mm, cỡ chỏm: -3.5; 0; +3.5; +8, +12.				
11	11	VT.11	Dụng cụ cắt trĩ đường kính tròn 33mm	Dụng cụ cắt trĩ chất liệu ghim titanium đường kính tròn 33mm. Đe tháo rời, thân đe dài có 3 vị trí buộc chỉ tùy thuộc kích thước búi trĩ. Kích thước ghim: chiều rộng lưng ghim 4.0mm chiều cao ghim mở 3.5mm, chiều cao ghim dập xuống là 1.5mm. Thân ghim hình hộp chữ nhật kích thước: 0.3mm x 0.2mm. Đường kính lưỡi dao 24.6mm. Dụng cụ chứa 32 ghim. Công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều DST™ thân ghim hình chữ nhật, với lực đi theo 1 chiều cố định, dễ dàng tạo hình chữ B chuẩn để cầm máu tốt hơn .	Bộ	9.300.000	5	46.500.000
12	12	VT.12	Dụng cụ cắt trĩ theo phương pháp Longo, cỡ 34	Thiết bị khâu được sử dụng để khâu vết thương của niêm mạc trực tràng và búi trĩ trong kênh hậu môn dùng một lần. Cỡ: 34mm. Kích thước ghim: 4.5mm. Số hàng ghim: 2. Số lượng ghim: 34. Chiều cao ghim bấm: 0.8-2mm. Đường kính ngoài: 34.5mm. Đường kính dao cắt: 26mm.	Bộ	4.150.000	5	20.750.000
13	13	VT.13	Rọ lấy sỏi niệu quản	Rọ lấy sỏi niệu quản, loại 1 đầu. Các cỡ: 3FR; 4FR	cái	2.250.000	10	22.500.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
				Tổng chiều dài: 90cm, chiều dài rọ 28-28.5mm, đường kính rọ 16 -17mm. Tay cầm có thể tháo rời				
14	14	VT.14	Dây dẫn đường dùng đặt ống thông niệu quản/Sonde JJ,	Dùng để đặt ống thông niệu quản/sonde JJ. Các cỡ: 0.018"; 0.025"; 0.028"; 0.032"; 0.035"; 0.038", chiều dài 150cm. Đầu dây: thẳng, cong.	cái	1.960.000	10	19.600.000
15	15	VT.15	Forceps gấp sỏi, rút sonde JJ bằng quang, hàm cá sấu, loại thân mềm, các loại, các cỡ	Loại thân mềm cách nhiệt, lưỡi cá sấu Đường kính: 2.3 mm; 3.0 mm. Kích cỡ: 5 CH; 7 CH. Chiều dài: 40 cm. Lưỡi có kiểu răng cá sấu. Hàm hoạt động kép.	Cái	18.500.000	2	37.000.000
16		VT.16	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo					
	16		Lưỡi bào dùng trong phẫu thuật nội soi khớp.	Lưỡi bào dùng trong phẫu thuật nội soi khớp các cỡ: 3.0/3.5/4.2/5.0/5.5mm, chất liệu thép không gỉ	Cái	5.000.000	5	25.000.000
	17		Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy	Dây dẫn nước dùng một lần có hai đầu nước vào ra riêng biệt, dây có 3 khóa và có đầu dò nhận diện áp lực kết nối với máy bơm nước.	Cái	1.400.000	5	7.000.000
	18		Vít treo cổ định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài	Vít treo gồm một vòng dây chất liệu 100% vật liệu cao phân tử (UHMWPE) điều chỉnh chiều dài từ 15 mm tới 60 mm. 2 sợi dây kéo chất liệu cao phân tử (UHMWPE) và 1 tấm titanium: Ti-AL-6-4V có 4 lỗ, dài 12mm, rộng 4.0mm, cao 1.5mm. Lực tải tối đa của vòng treo: 1680N, Chu kỳ chịu lực tối đa: 25000 chu kỳ.	Cái	13.000.000	5	65.000.000
	19		Chỉ siêu bền	Chỉ liên kim đường kính 26 1/2 taper dài 36 inch, chống mài mòn gấp 10 lần chỉ polyester, độ bền gấp 3 lần chỉ polyester cùng cỡ.	Sợi	1.750.000	5	8.750.000
	20		Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio	Loại lưỡi cắt đốt bằng sóng radio đường kính 3.75mm chiều dài làm việc là 13.7cm, đầu cắt hình Oval 90 độ. Đầu lưỡi cắt đốt được trang bị chức năng hút, cho phép	Cái	6.500.000	5	32.500.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
				loại bỏ hiệu quả các bột khí và chất sinh ra trong quá trình vận hành để cải thiện độ rõ nét của hình ảnh trong khu vực phẫu thuật. Đầu cắt thiết kế lưỡng cực cho phép cắt chính xác trong phạm vi 200 Microns. Công nghệ plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tổn thương mô, nhiệt độ được kiểm soát dưới 50 độ C. Sử dụng trong phẫu thuật nội soi giải nén khớp gối, phẫu thuật cắt bỏ nang khớp, giải phóng hẹp mồm cùng khớp vai, làm co bao khớp. Cắt sụn chêm khớp gối, cắt bao hoạt dịch, cắt bỏ gốc rễ dây chằng chéo, tạo hình các hố, tạo hình chỏm, co rút dây chằng, đánh dấu vị trí giải phẫu ở dây chằng chéo trước.				
	21		Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu	Vít tự tiêu vật liệu 70% PLA + 30%β-TCP tự khoan, thành phần TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Đường kính và chiều dài tương ứng là: 7x24mm/7x30mm/8x24mm/8x30mm/9x24mm/9x30mm/10x30mm/11x35mm. Vít có ren: 3 ren đầu là để tự khoan, các ren khác được làm tròn toàn bộ. Có hai loại: Vít cho xương đùi: Đầu hình bán cầu, hạn chế rủi ro cắt mảnh ghép Vít cho xương chày: Đầu phẳng để bắt vít sâu bên trong đường hầm xương chày Lực kéo ra tối đa: 1000N	Cái	5.500.000	5	27.500.000
17		VT.17	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật					

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
			All InSide					
	22		Lưỡi cắt đốt cao tần.	Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt Bề mặt điện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại bỏ, và cầm máu trong ổ khớp. Độ gấp góc 30, 45, 70, 90	Cái	6.500.000	5	32.500.000
	23		Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây sử dụng cho máy bơm nước, sử dụng cho mổ nội soi khớp. Vật liệu: nhựa có bộ chip điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực lên đến 200mmHg, lưu lượng bơm lên đến 2 L/phút	Cái	2.500.000	5	12.500.000
	24		Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ.	Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3,5, 4,5, 5,5 mm. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước giúp dễ thao tác trong quá trình phẫu thuật	Cái	5.800.000	5	29.000.000
	25		Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài.	Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside. Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE UPS 6 fiber suture, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE. Kích thước thanh treo: 4x12mm. Lực kéo 1144 N Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nới được.	Cái	10.470.000	5	52.350.000
	26		Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp.	Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), bề rộng chỉ 1.40 mm. Màu sắc: trắng và xanh coban Lực kéo 576,12 N Cố định mô mềm trong nội soi khớp	Sợi	1.400.000	5	7.000.000

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
18	27	VT.18	Mask thở oxy	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt, Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn, Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ đơn giản là từ 4 đến 8 LPM (4-8L/min), Gồm các size : XL, L, M, S,	Cái	16.000	30	480.000
19	28	VT.19	Giấy in điện tim 6 cần không dòng kẻ	Kích thước 110mm * 140mm, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần. Dạng tập. Có bao bì bảo vệ, số lượng ≥ 143 tờ/tập.	Tập	35.000	750	26.250.000
20	29	VT.20	Giấy Monito sản khoa	Giấy in máy monitor sản khoa. Kích thước 152mm*150mm, giấy có dòng kẻ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, số lượng ≥ 200 tờ/tập.	Tập	65.000	150	9.750.000
21	30	VT.21	Túi camera 2 khoản	Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 60 cm Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm. Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế.	Cái	7.000	350	2.450.000
22	31	VT.22	Giấy in siêu âm đen trắng	Dùng cho các máy siêu âm Số lượng ≥ 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm $\times$ 20 m	Cuộn	84.500	600	50.700.000
23	32	VT.23	Cồn sát trùng 90 độ	Cồn y tế 90 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	29.500	1.500	44.250.000
Tổng cộng: 23 phần (32 mặt hàng)								1.438.890.000